

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Về di sản văn hóa:

a) Trình cấp có thẩm quyền thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ việc xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt; việc đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO): Công nhận di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam vào các danh sách di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO; việc công nhận bảo vật quốc gia và cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản và phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và quy hoạch khảo cổ sau khi được phê duyệt;

d) Thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

đ) Thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích quốc gia; thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thẩm định kế hoạch quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thẩm định và phê duyệt kế hoạch quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; phê duyệt quy chế bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

e) Xếp hạng di tích quốc gia, bảo tàng hạng I, điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia; ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho bảo tàng công lập theo quy định của pháp luật; xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành; thỏa thuận xếp hạng bảo tàng hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật;

g) Cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ; cấp phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn thủ tục đăng ký di vật, cổ vật và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật;

i) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về di sản tư liệu;

k) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

l) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

7. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ;

b) Quy định về tổ chức thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp;

c) Chấp thuận, dừng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn; hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật;

d) Nhận lưu chiếu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại của tổ chức thuộc cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn sưu tầm, bảo tồn và tổ chức thực hiện giới thiệu, quảng bá các giá trị nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam cấp quốc gia và tinh hoa nghệ thuật biểu diễn thế giới.

8. Về điện ảnh:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành điện ảnh sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế tại Việt Nam; chấp thuận tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, những ngày phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim, tuần phim Việt Nam ở nước ngoài;

c) Quản lý việc lưu chiếu, lưu trữ phim và các tư liệu, hình ảnh động được sản xuất trong nước; lưu chiếu phim nước ngoài được phổ biến, phát hành tại Việt Nam;

d) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

9. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về biểu tượng văn hóa quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ;

c) Quản lý tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô toàn quốc hoặc khu vực; tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức; tiếp nhận văn bản thông báo đối với đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam;

d) Hướng dẫn tổ chức và trực tiếp tổ chức trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

đ) Hướng dẫn việc tổ chức hoạt động giám định về tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

e) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

10. Về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Xây dựng, ban hành, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

d) Quản lý, khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với các cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, Nhà nước đại diện quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động cấp, cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

e) Quản lý hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

g) Chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại theo quy định tại Phụ lục Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật.

11. Về thư viện:

a) Chỉ đạo thực hiện liên thông thư viện; chỉ đạo và hướng dẫn việc tổ chức hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, phát triển văn hóa đọc; hướng dẫn thực hiện đánh giá hoạt động thư viện theo tiêu chuẩn quốc gia và quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn điều kiện thành lập và hoạt động thư viện theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, trả lời hồ sơ thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở trung ương và thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trả lời việc xác định thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp thư viện và văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

12. Về quảng cáo:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương;

c) Tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

13. Về văn hóa cơ sở, tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng, lễ kỷ niệm, tang lễ và các nghi thức khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ hoặc theo phân công của Chính phủ;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền cổ động (trừ hoạt động phát thanh, truyền thanh; bảng tin công cộng) về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

đ) Quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động (trừ hoạt động phát thanh, truyền thanh), tổ chức hoạt động văn hóa; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí nơi công cộng;

e) Quản lý nhà nước về lễ hội; hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, xây dựng lối sống; triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện các biện pháp phòng ngừa mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, văn hóa phẩm đồi trụy trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khỏe và hủy hoại môi trường sinh thái;

g) Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức bắn pháo hoa nổ của các địa phương; tổng hợp tình hình, báo cáo đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức bắn pháo hoa nổ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội thi bắn pháo hoa quốc tế tại Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ đối với các trường hợp theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo quy định của pháp luật.

15. Về văn hóa dân tộc:

a) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo khu vực và toàn quốc; hướng dẫn hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

16. Về văn học:

a) Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học;

c) Tổ chức trại sáng tác văn học nghệ thuật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cuộc thi về văn học cấp quốc gia.

17. Về công tác gia đình:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình và giá trị của gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới;

d) Xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; xây dựng tiêu chuẩn gia đình văn hóa;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng và hướng dẫn nhân rộng mô hình gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững;

e) Hướng dẫn, tổ chức kỷ niệm các ngày về gia đình Việt Nam theo quy định của pháp luật;

18. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức các Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược và các chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao sau khi được phê duyệt;

c) Quy định tiêu chí đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng;

d) Tổ chức, hướng dẫn việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quần chúng; tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập

thể dục, thể thao; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

đ) Tổ chức điều tra thể chất nhân dân; hướng dẫn, áp dụng và phát triển các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

e) Quyết định tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia;

g) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn, tổ chức thực hiện về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang nhân dân;

h) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

19. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội thể thao toàn quốc;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

d) Quyết định tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia; quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam; phê duyệt điều lệ Đại hội thể thao toàn quốc;

đ) Ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội tuyển thể thao quốc gia từng môn;

g) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; quy định chương trình tập huấn chuyên môn thể thao cho nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao;

h) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp.

20. Về tài nguyên du lịch và quy hoạch hệ thống du lịch:

a) Hướng dẫn và tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống du lịch.

21. Về khu du lịch, điểm du lịch:

a) Quyết định công nhận khu du lịch quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ công nhận khu du lịch quốc gia nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc công nhận điểm du lịch, khu du lịch;

c) Hướng dẫn việc quản lý khu du lịch quốc gia;

d) Điều phối, liên kết các hoạt động du lịch liên quốc gia, liên vùng, liên tỉnh.

22. Về kinh doanh du lịch, hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch:

a) Quản lý, tổ chức thực hiện việc cấp, thu hồi giấy phép, thẻ hướng dẫn viên du lịch và các văn bản chứng nhận khác về hoạt động du lịch;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, lưu trú du lịch và các dịch vụ du lịch khác;

c) Hướng dẫn về điều kiện, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành;

d) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;

đ) Tổ chức thực hiện việc thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, mẫu biển hiệu, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;

g) Quy định về người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch; nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; nội dung kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm; tiêu chuẩn thành thạo ngoại ngữ;

h) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trong nước và nước ngoài; điều phối các hoạt động xúc tiến du lịch liên vùng, liên địa phương;

i) Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;

k) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về du lịch.

23. Về hợp tác quốc tế:

a) Trình cấp có thẩm quyền việc ký, phê duyệt, phê chuẩn, gia nhập điều ước quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ;

b) Tổ chức đàm phán điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Ký kết, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình dự án quốc tế tài trợ; quyết định tổ chức và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật;

d) Trình cấp có thẩm quyền việc thành lập Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và cho phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa của nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch ở quy mô quốc gia và quốc tế

nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

24. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định của pháp luật trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch và cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ tài năng các lĩnh vực năng khiếu nghệ thuật, thể thao, phụ cấp ngành chuyên biệt đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên, học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch và hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện.

25. Hướng dẫn thực hiện chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sau khi được phê duyệt; trực tiếp tổ chức thực hiện chiến lược, đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đối với các ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

26. Quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

28. Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

29. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

30. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi

khí hậu trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

31. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

32. Thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

33. Thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

34. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

35. Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

36. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

37. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

38. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổ chức cán bộ.
2. Vụ Kế hoạch, Tài chính.
3. Vụ Pháp chế.
4. Vụ Đào tạo.
5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
6. Vụ Thư viện.
7. Vụ Văn hóa dân tộc.
8. Vụ Gia đình.
9. Văn phòng Bộ.
10. Thanh tra Bộ.
11. Cục Di sản văn hóa.
12. Cục Nghệ thuật biểu diễn.
13. Cục Điện ảnh.
14. Cục Bản quyền tác giả.
15. Cục Văn hóa cơ sở.
16. Cục Hợp tác quốc tế.
17. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.
18. Cục Thể dục thể thao.
19. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
20. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
21. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
22. Báo Văn hóa.
23. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
24. Trung tâm Công nghệ thông tin.
25. Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 20 Điều này là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 21 đến khoản 25 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao có con dấu hình Quốc huy.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Bộ.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, trừ đơn vị quy định tại khoản 20 Điều này.

Vụ Kế hoạch, Tài chính có 04 phòng; Vụ Tổ chức cán bộ có 04 phòng.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sắp xếp, tổ chức lại thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2023.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính